|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN NHÂN DÂN**  **HUYỆN GIA LÂM** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
|  |  |

**­­­­**

**TÓM TẮT ĐỀ ÁN**

**THÀNH LẬP QUẬN GIA LÂM VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Phần thứ nhất  
CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT**

**I. CĂN CỨ PHÁP LÝ**

Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05 tháng 5 năm 2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045;

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 26/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được sửa đổi bổ sung một số điều theo Nghị quyết số 27/2022/UBTVQH15 ngày 21 tháng 9 năm 2022 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt điều chỉnh định hướng quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị Việt Nam đến năm 2025 và tầm nhìn đến năm 2050;

Nghị định số 54/2018/NĐ-CP ngày 16 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ hướng dẫn việc lấy ý kiến cử tri về thành lập, giải thể, nhập chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính;

Văn bản số 262/UBTVQH14-PL ngày 17 tháng 4 năm 2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới hành chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;

Văn bản số 2145/BNV-CQĐP ngày 17 tháng 5 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc thống nhất thực hiện quy định về điều chỉnh địa giới hành chính gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6;

Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;

Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Quyết định số 1823/QĐ-TTg ngày 24 tháng 12 năm 2018 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phô Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến 2030;

Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030;

Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy Hà Nội về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025;

Quyết định số 47/2009/QĐ-UBND ngày 20 tháng 01 năm 2009 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng huyện Gia Lâm, Hà Nội (tỷ lệ 1/5.000);

Quyết định số 5859/QĐ-UBND ngày 21 tháng 10 năm 2019 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Đề án Đầu tư, xây dựng huyện Gia Lâm thành quận đến năm 2025;

Kế hoạch số 202/KH-UBND ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/TU của Thành ủy về “Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”;

Công văn số 854/UBND-NC ngày 24 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc xây dựng Đề án thành lập quận Gia Lâm và các phường thuộc quận;

Quyết định số 1073/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch xây dựng vùng huyện Gia Lâm đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050.

Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 18 tháng 10 năm 2022 của của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc ủy quyền cho UBND các huyện Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức và Đan Phượng thực hiện việc lập đề án thành lập quận, phường của 05 huyện;

Quyết định số 634/QĐ-UBND ngày 01 tháng 02 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc điều chỉnh Quyết định số 3916/QĐ-UBND ngày 18/10/2022 của UBND Thành phố về việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức và Đan Phượng thực hiện việc lập Đề án thành lập quận, phường của 05 huyện;

Kế hoạch số 68/KH-UBND ngày 3 tháng 3 năm 2023 của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Đề án đầu tư, xây dựng 5 huyện: Đông Anh, Gia Lâm, Thanh Trì, Hoài Đức, Đan Phượng thành quận.

**II. SỰ CẦN THIẾT THÀNH LẬP QUẬN GIA LÂM VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN GIA LÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**1. Sự cần thiết về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã**

Thực hiện chủ trương, tinh thần Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ 6 Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII “Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả”; Kết luận số 48-KL/TW, ngày 30 tháng 01 năm 2023 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2023 – 2030; trong quá trình xây dựng Đề án thành lập quận Gia Lâm và các phường thuộc quận Gia Lâm, Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm đã tiến hành rà soát các đơn vị hành chính cấp xã. Theo đó, một số các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25 tháng 5 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính. Được sự đồng ý của các cấp ủy, chính quyền và các cấp có thẩm quyền, Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm chủ động tiến hành sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc với phương án như sau:

- Nhập xã Yên Viên với thị trấn Yên Viên để thành lập phường mới.

- Nhập xã Kim Lan với xã Văn Đức để thành lập phường mới.

- Nhập xã Đình Xuyên với xã Dương Hà để thành lập phường mới.

- Nhập xã Phù Đổng với xã Trung Mầu để thành lập phường mới.

- Nhập xã Kim Sơn với xã Phú Thị để thành lập phường mới.

- Nhập xã Đông Dư với xã Bát Tràng để thành lập phường mới.

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã theo phương án nêu trên đã đảm bảo sự đồng nhất của các đơn vị hành chính (ĐVHC) sau khi thực hiện sắp xếp về các yếu tố như: truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục, tập quán, vị trí địa lý, điều kiện tự nhiên, quốc phòng, an ninh, trật tự an toàn xã hội và phát triển kinh tế - xã hội. Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã nhằm góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, tinh giản biên chế, giảm tải gánh nặng ngân sách Nhà nước, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để phục vụ người dân tốt hơn và đã được đa số ý kiến người dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ.

**2. Sự cần thiết điều chỉnh địa giới hành chính một số xã thuộc huyện Gia Lâm**

Ranh giới địa giới hành chính các xã, thị trấn trên địa bàn huyện Gia Lâm được xác lập theo Chỉ thị 364 năm 1991 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ. Từ hơn 20 năm trở lại đây huyện Gia Lâm có tốc độ đô thị hóa nhanh, nhiều khu, cụm công nghiệp, các khu đô thị mới hình thành; các tuyến đường được mở rộng, xây dựng mới làm thay đổi cơ bản diện mạo của huyện. Ranh giới của các xã đã có thay đổi làm nảy sinh khó khăn trong công tác quản lý hành chính và sử dụng đất đai. Có những khu đô thị, khu phố đồng thời thuộc địa giới hành chính của nhiều xã, đơn cử như khu đô thị Vinhome Ocean Pack nằm trên ranh giới của 4 xã thị trấn gồm Trâu Quỳ, Kiêu Kỵ, Dương Xá, Đa Tốn, đường địa giới hành chính của đơn vị có đoạn chia cắt hồ nước H02, các đơn vị nhà ở, tòa nhà, cắt chéo các tuyến đường, cắt trường đại học.... Trên cơ sở ranh giới tại bản đồ địa giới hành chính 364, huyện Gia Lâm đã nghiên cứu điều chỉnh địa giới của 4 xã, thị trấn với mục đích tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người dân sau này khi thực hiện các thủ tục hành chính, quản lý hộ khẩu, đảm bảo an ninh trật tự. Việc điều chỉnh địa giới hành chính được thực hiện đảm bảo phù hợp với quy hoạch xây dựng, các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương, tạo sự thuận lợi trong sinh hoạt sản xuất, kinh doanh, phục vụ nhân dân, doanh nghiệp một cách tốt nhất. Phương án điều chỉnh địa giới theo đề án lần này sẽ giải quyết các bất cập của quá trình phát triển đô thị và nhận được sự đồng thuận cao của nhân dân.

**3. Sự cần thiết về việc thành lập quận Gia Lâm**

Huyện Gia Lâm có 116,64 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 309.353 người (đã bao gồm dân số tạm trú quy đổi); có 22 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 02 thị trấn và 20 xã. Nằm ở cửa ngõ phía Đông của thành phố Hà Nội, trên địa bàn huyện có nhiều tuyến đường giao thông huyết mạch, trọng điểm đã nỗ lực tạo “đòn bẩy” thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; kết nối các tỉnh thành, các trung tâm kinh tế lớn như: quốc lộ 1A kết nối tỉnh Bắc Ninh, quốc lộ 3 mới (tuyến Hà Nội - Thái Nguyên), quốc lộ 5B kết nối tỉnh Hưng Yên, thành phố Hải Phòng,... Ngoài ra, hệ thống đường thuỷ qua các con sông Hồng, sông Đuống và hệ thống đường sắt ngược lên phía Bắc, Đông Bắc cũng tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, giao thương hàng hóa, đồng thời tạo ra nhiều cơ hội để phát triển một nền kinh tế đa dạng.

Được xác định là đô thị nằm trong khu vực phát triển mở rộng nội đô[[1]](#footnote-1) về phía Đông của Thủ đô Hà Nội với chức năng chính là phát triển dịch vụ thương mại, giáo dục, trung tâm y tế,... gắn với các ngành công nghiệp, công nghệ cao theo hướng quốc lộ 5 và quốc lộ 1A. Sau nhiều năm nỗ lực, thực hiện chủ trương thu hút đầu tư có chọn lọc, đến nay hệ thống mạng lưới các cụm công nghiệp (CCN) trên địa bàn huyện ngày càng phát triển như: CCN Phú Thị, CCN thực phẩm Hapro, CCN Ninh Hiệp,… Bên cạnh đó, huyện còn có nhiều làng nghề thủ công, truyền thống lâu đời nổi tiếng điển hình như: làng gốm sứ Bát Tràng, gốm sứ Kim Lan; may da, dát vàng Kiêu Kỵ; làng nghề thuốc bắc, mứt sen Ninh Hiệp;… Sự phát triển mạnh mẽ từ các khu, cụm công nghiệp cũng như các làng nghề thủ công truyền thống đã tạo ra nguồn việc làm ổn định, giải quyết nguồn lao động dư thừa tại địa phương và thu hút nguồn lao động từ các khu vực lân cận đến làm ăn, sinh sống, góp phần quan trọng trong quá trình thúc đẩy tăng trưởng và chuyển dịch cơ cấu kinh tế của huyện. Năm 2022, đối diện với nhiều khó khăn, thách thức, do Đại dịch Covid – 19 tiếp tục diễn biến phức tạp, số ca mắc Covid tăng nhanh sau dịp tết Nguyên đán Nhâm Dần; ảnh hưởng của cuộc xung đột Nga – Ukraina; giá xăng dầu, nguyên vật liệu và một số loại hàng hóa cơ bản tăng cao; việc sản xuất, lưu thông và luân chuyển hàng hóa, phục hồi kinh tế - xã hội cũng gặp khó khăn đã gây ảnh hưởng tới mọi mặt của đời sống kinh tế xã hội. Tuy nhiên với sự đồng hành, chỉ đạo quyết liệt của các cấp ban ngành từ Trung ương đến địa phương, hoạt động điều hành phát triển kinh tế - xã hội cơ bản được đảm bảo, môi trường đầu tư, kinh doanh được cải thiện, thu hút đầu tư vào địa bàn tăng nhanh. Chuyển dịch cơ cấu kinh tế trong những năm trở lại đây theo hướng tăng tỷ trọng các ngành thương mại - dịch vụ và công nghiêp - xây dựng; giảm dần tỷ trọng ngành nông - lâm - thủy sản. Cụ thể, tổng giá trị sản xuất năm 2022 (theo giá hiện hành) huyện Gia Lâm đạt 21.981,6 tỷ đồng, tăng 10,52% so với năm 2021. Trong đó, ngành thương mại - dịch vụ đạt 9.388,36 tỷ đồng, chiếm 42,71%; ngành công nghiêp - xây dựng đạt 11.036,61 tỷ đồng, chiếm 50,21%; ngành nông - lâm - thủy sản đạt 1.556,63 tỷ đồng, chiếm 7,08%.

Bên cạnh việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế được giao, huyện Gia Lâm còn chú trọng, tập trung xây dựng phát triển cơ sở hạ tầng nhằm thu hút được nhiều thành phần kinh tế tham gia vào đầu tư xây dựng và phát triển đô thị. Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm đã định hướng phát triển công nghiệp gắn với phát triển đô thị và dịch vụ; gắn kết giữa Quy hoạch xây dựng đô thị với cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp đô thị và phát triển không gian đô thị; đẩy mạnh phát triển đồng bộ kết cấu hạ tầng khung với xây dựng nếp sống văn minh đô thị, môi trường xanh - sạch - đẹp; phát huy vai trò, chức năng của đô thị trong mối liên hệ vùng và nội vùng. Huyện đã huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn lực đầu tư xây dựng, tập trung chỉnh trang đô thị, bổ sung hệ thống chiếu sáng, cây xanh; xây dựng, nâng cấp hệ thống thoát nước các khu dân cư tập trung xây dựng hệ thống hạ tầng đồng bộ. Đến nay, mạng lưới giao thông tương đối đồng bộ hoàn chỉnh, các tuyến đường được chỉnh trang với hệ thống chiếu sáng hiện đại đáp ứng được công năng đô thị hiện đại. Những khu đô thị, khu dân cư mới được hình thành và kết nối đồng bộ với cơ sở hạ tầng của huyện, như: khu đô thị Vinhome Ocean Park, khu đô thị Đặng Xá 1, khu đô thị Đặng Xá 2, ... Diện mạo đô thị khang trang và thay đổi mạnh mẽ; công tác chăm sóc y tế, giáo dục đào taọ phát triển; đời sống vật chất, tinh thần của người dân ngày càng được cải thiện, nâng cao; công tác xoá đói giảm nghèo được quan tâm chú trọng, giai đoạn 2020 - 2022 trên địa bàn huyện đã không còn hộ nghèo.

Gia Lâm là nơi có bề dày truyền thống văn hóa và lịch sử, tự hào của quê hương Đức Thánh Gióng và Đức Chử Đồng Tử - hai vị thánh trong “Tứ bất tử” theo tín ngưỡng dân gian Việt Nam. Gia Lâm gắn liền với tên tuổi của Hàng Thái Hậu Nguyên Phi Ỷ Lan, Ngọc Hân Công chúa, Cao Bá Quát và nhiều anh hùng khác mà công tích của họ đã góp phần viết lên chang sử chói lọi của dân tộc. Trên địa bàn huyện có 320 di tích lịch sử văn hóa và điểm lưu niệm sự kiện cách mạng kháng chiến. Trong đó có 01 Khu di tích Quốc gia đặc biệt Đền Phù Đổng (gồm 10 địa điểm), 64 di tích xếp hạng cấp quốc gia, 86 di tích xếp hạng cấp thành phố; 20 điểm gắn biển sự kiện cách mạng kháng chiến, nổi bật phải nhắc đến: Đền Phù Đổng, cụm di tích Đền - Chùa Bà Tấm (xã Dương Xá), cụm di tích Đình-Đền - Chùa Sủi (xã Phú Thị), Đình Xuân Dục (xã Yên Thường), Đình Công Đình (xã Đình Xuyên), Đình Trân Tảo (xã Phú Thị), cụm di tích Đình - Đền - Chùa Kiêu Kỵ (xã Kiêu Kỵ)...cùng với đó là hệ thống di sản văn hoá phi vật thể với 100 lễ hội truyền thống với những nét đặc trưng riêng có như lễ hội Đền - Chùa Bà Tấm, lễ hội Chùa Nành, lễ hội Chùa Keo, lễ hội Đình - Đền - Chùa Sủi (hay còn gọi là Lễ hội Bông Sòng)... trong đó tiêu biểu là Lễ hội Gióng, xã Phù Đổng đã được Tổ chức giáo dục văn hoá khoa học của Liên hiệp quốc (UNESCO) công nhận là Di sản văn hoá phi vật thể đại diện của nhân loại, 03 di sản văn hoá phi vật thể cấp Quốc gia: Lễ hội Đình Chử Xá (xã Văn Đức), Nghề gốm làng Bát Tràng (xã Bát Tràng), Nghề Dát vàng, bạc quỳ Kiêu Kỵ (xã Kiêu Kỵ)... đã và đang là niềm tự hào của người dân Gia Lâm.

Cùng với sự phát triển rất nhanh về kinh tế - xã hội, tốc độ đô thị hóa cao và sự phát triển, lấp đầy của các khu, cụm công nghiệp đã kéo theo lực lượng lao động từ các địa phương khác tới làm việc và sinh sống, làm tăng áp lực cho hệ thống cơ sở hạ tầng như: nhà ở, giao thông, y tế,… đồng thời tạo ra những khó khăn, áp lực nhất định trong công tác quản lý hành chính, trật tự an toàn xã hội, trật tự xây dựng, quy hoạch, kiến trúc, kết cấu hạ tầng, sử dụng tài nguyên đất, cơ sở hạ tầng kỹ thuật, giao thông, cấp thoát nước, điện, nhà ở xã hội, quản lý về kinh tế - xã hội, giáo dục, y tế, thương mại du lịch, hộ khẩu và các thiết chế xã hội,… đối với bộ máy quản lý hành chính Nhà nước được tổ chức theo mô hình chính quyền nông thôn hiện nay của huyện. Từ thực tế đó, để đảm bảo cho mục tiêu, định hướng phát triển và mang lại nhiều lợi ích cho huyện Gia Lâm nói riêng cũng như lợi ích của thành phố Hà Nội nói chung, cần có một giải pháp quản lý phù hợp hơn nữa trong công tác chính quyền địa phương, nhằm nâng cao hiệu quả của chính quyền trong quản lý tổng thể xã hội. Do đó, việc thành lập quận Gia Lâm sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, tạo tiền đề cho Gia Lâm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; khai thác được tối đa lợi thế kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng, nâng cao phúc lợi và hưởng thụ của người dân.

Chính vì vậy, việc thành lập quận Gia Lâm là phù hợp với các quy định hiện hành, xứng đáng với vị thế, vai trò chính trị, tình hình phát triển kinh tế - xã hội của huyện, phù hợp với hiện trạng phát triển và tốc độ đô thị hóa của huyện trong thời gian qua; phù hợp với Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030; Chương trình chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025 và đảm bảo định hướng theo kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc gia đoạn 2021 - 2030. Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ được nâng cao, xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, phát huy dân chủ và sức mạnh đại đoàn kết toàn dân, đảm bảo phát huy tiềm năng, lợi thế phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn huyện và trong khu vực; phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống, văn hóa của địa phương. Đồng thời, việc thành lập quận Gia Lâm không làm mất đi vị thế chiến lược của huyện mà còn củng cố hơn nữa cho Gia Lâm trong thế trận phòng thủ, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội trong tương lai, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững lâu dài của đô thị. Đây sẽ là cơ hội thuận lợi giúp khơi dậy và phát huy mọi lợi thế, tiềm năng sẵn có để Gia Lâm góp phần cụ thể hóa mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội xứng tầm là một trong những trung tâm kinh tế, du lịch, thương mại dịch vụ của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương...

Ngoài ra, việc thành lập quận Gia Lâm có ý nghĩa rất lớn, đây chính là sự nỗ lực phấn đấu của Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân luôn mong muốn xây dựng một Gia Lâm văn minh, giàu mạnh; là sự ghi nhận của các cấp, các ngành từ Trung ương đến thành phố về sự phát triển lớn mạnh của Gia Lâm; là sự cổ vũ, niềm tự hào của Nhân dân Gia Lâm và là động lực to lớn đánh dấu bước phát triển của Gia Lâm trong giai đoạn mới.

**4. Sự cần thiết thành lập các phường thuộc quận Gia Lâm thành phố Hà Nội**

Huyện Gia Lâm có 22 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc bao gồm: 02 thị trấn: Trâu Quỳ ( thị trấn huyện lỵ), Yên Viên và 20 xã: Cổ Bi, Đặng Xá, Dương Xá, Phú Thị, Dương Quang, Kim Sơn, Lệ Chi, Đông Dư, Bát Tràng, Kim Lan, Văn Đức, Đa Tốn, Kiêu Kỵ, Yên Thường, Yên Viên (xã), Dương Hà, Ninh Hiệp, Đình Xuyên, Phù Đổng, Trung Mầu. Cùng với sự phát triển chung của huyện Gia Lâm, nền kinh tế - xã hội của các xã, thị trấn đã có những bước phát triển mạnh mẽ, cơ cấu kinh tế dịch chuyển tích cực theo hướng tăng tỷ trọng các ngành công nghiệp - xây dựng, thương mại - dịch vụ, giảm dần tỷ trọng ngành nông nghiệp; tỷ lệ lao động phi nông nghiệp trên địa bàn các xã chiếm tỷ lệ cao; công tác văn hóa - xã hội trên địa bàn các xã, thị trấn có nhiều chuyển biến tích cực; đời sống vật chất, tinh thần của người dân không ngừng được cải thiện; công tác xóa đói giảm nghèo được quan tâm, chú trọng; chất lượng hệ thống giáo dục, y tế ngày càng được nâng cao đáp ứng nhu cầu của người dân trên địa bàn. Bên cạnh đó, hệ thống cơ sở hạ tầng của các xã, thị trấn đã được đầu tư xây dựng với quy mô lớn, hiện đại, đồng bộ đã và đang tạo không gian đô thị hiện đại. Các hệ thống trục chính đường giao thông được mở rộng, nhựa hóa, bê tông hóa 100%; hệ thống cung cấp nước sạch được đảm bảo tới từng hộ dân; 100% số hộ dân được sử dụng lưới điện quốc gia phục vụ sinh hoạt và sản xuất; các tuyến đường ngõ xóm đã được lắp đèn chiếu sáng. Cùng với đó là hệ thống các khu vui chơi, giải trí, trung tâm thương mại, siêu thị, chuỗi cửa hàng phục vụ nhu cầu của người dân phát triển mạnh mẽ, đời sống vật chất và tinh thần của người dân ngày càng được nâng cao; công tác vệ sinh môi trường được quan tâm triển khai đồng bộ với mục tiêu “vì môi trường xanh, sạch, đẹp”.

Việc tập trung triển khai thực hiện có hiệu quả Chương trình số 12-CTr/HU của Huyện ủy về “Đẩy mạnh phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu và đầu tư xây dựng huyện Gia Lâm thành quận giai đoạn 2020 - 2025” gắn với Chương trình số 02 và số 07/CTr-TU[[2]](#footnote-2) của Thành ủy Hà Nội. Các xã, thị trấn đã tập trung nguồn lực phát triển kinh tế toàn diện, chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp - thương mại - dịch vụ; phấn đấu giá trị sản xuất các ngành kinh tế tăng trưởng cao, thu nhập bình quân đầu người cao hơn so với thu nhập bình quân đầu người của cả nước.

Những thay đổi về kinh tế - xã hội và quá trình đô thị hóa đã đặt ra cho các xã nhiều vấn đề mới cần giải quyết như: quản lý công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, thương mại và dịch vụ, quy hoạch xây dựng, kiến trúc, kết cấu hạ tầng kỹ thuật, quản lý dân cư theo mô hình đô thị, phòng chống các tệ nạn xã hội, bảo đảm trật tự công cộng, cảnh quan và bảo vệ môi trường. Từ những vấn đề trên, có thể thấy mô hình quản lý hiện nay không còn phù hợp với phát triển kinh tế - xã hội và tốc độ đô thị hóa diễn ra nhanh trên địa bàn các xã đòi hỏi phải có mô hình chính quyền phù hợp để quản lý. Thành lập các phường trên cơ sở toàn bộ diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các xã, thị trấn sẽ tạo tiền đề pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức bộ máy quản lý đô thị, đáp ứng yêu cầu về công tác quản lý hành chính Nhà nước trên địa bàn theo hướng tập trung, thống nhất, nâng cao hoạt động hiệu lực, hiệu quả trong công tác quản lý nhà nước trên địa bàn. Với nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt tại Quyết định số 129/QĐ-TTg ngày 26 tháng năm 2011, trong đó những vấn đề trọng tâm là xây dựng các kế hoạch, chương trình phát triển đô thị; cải tạo, chỉnh trang các khu vực hiện hữu, điều chỉnh các quy hoạch phân khu, chi tiết trên địa bàn thành phố trên cơ sở phù hợp với lộ trình nâng loại và nâng cấp hành chính các đơn vị thuộc đô thị. Cùng với đó, thực hiện rà soát định hướng phát triển các khu vực đô thị, quỹ đất phát triển đô thị, quy hoạch sử dụng đất, quy mô các khu vực chức năng để phù hợp với xu thế phát triển của huyện Gia Lâm. Theo mục tiêu của Kế hoạch số 202/KH-UBND của Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội về việc triển khai thực hiện Chương trình số 03-CTr/TU của Thành ủy về “Chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025” phát triển hệ thống đô thị toàn thành phố Hà Nội đến năm 2025 đạt mục tiêu đô thị hóa 60 - 62% để hoàn chỉnh hệ thống đô thị thành phố Hà Nội phát triển bền vững, có cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội đồng bộ, hiện đại; có sắc thái kiến trúc đô thị riêng và môi trường, chất lượng sống tốt; có vị thế cao trong phát triển kinh tế - xã hội quốc gia, khu vực và quốc tế. Hơn thế nữa theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính, khi thành lập quận Gia Lâm phải đảm bảo tiêu chuẩn 100% đơn vị hành chính cấp xã đều là phường. Từ thực tế đó, việc thành lập các phường là yêu cầu cấp bách và cần thiết, nhằm tổ chức bộ máy chính quyền phù hợp trong quản lý điều hành, phát huy tiềm năng, lợi thế vốn có để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực, phù hợp các quy hoạch đã được phê duyệt.

**Phần thứ hai**

**HIỆN TRẠNG VÀ ĐÁNH GIÁ CÁC ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN**

**I. HIỆN TRẠNG CỦA CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CÓ LIÊN QUAN**

**1. Thành phố Hà Nội**

Theo số liệu thống kê của thành phố Hà Nội, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022, thành phố Hà Nội có 3.358,6 km2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số 8,25 triệu người; có 30 đơn vị hành chính cấp huyện, gồm: 12 quận (Ba Đình, Đống Đa, Cầu Giấy, Tây Hồ, Bắc Từ Liêm, Nam Từ Liêm, Thanh Xuân, Hai Bà Trưng, Hoàn Kiếm, Hoàng Mai, Hà Đông, Long Biên), 17 huyện (Đông Anh, Gia Lâm, Ba Vì, Mê Linh, Quốc Oai, Thanh Oai, Chương Mỹ, Mỹ Đức, Sóc Sơn, Thanh Trì, Phú Xuyên, Đan Phượng, Hoài Đức, Phúc Thọ, Thạch Thất, Thường Tín, Ứng Hòa) và 01 thị xã (thị xã Sơn Tây); 579 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 383 xã, 175 phường và 21 thị trấn.

**2. Huyện Gia Lâm**

Theo số liệu thống kê của thành phố Hà Nội, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 huyện Gia Lâm có 116,64 km2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số 309.353 người. Toàn huyện có 22 đơn vị hành chính cấp xã, bao gồm 2 thị trấn: Trâu Quỳ (huyện lỵ), Yên Viên và 20 xã: Cổ Bi, Đặng Xá, Dương Xá, Phú Thị, Dương Quang, Kim Sơn, Lệ Chi, Đông Dư, Bát Tràng, Kim Lan, Văn Đức, Đa Tốn, Kiêu Kỵ, Yên Thường, Yên Viên (xã), Dương Hà, Ninh Hiệp, Đình Xuyên, Phù Đổng, Trung Mầu.

**3. Thị trấn Trâu Quỳ**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 thị trấn Trâu Quỳ có 7,19 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 30.051 người.

**4. Xã Đa Tốn**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Đa Tốn có 7,40 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 22.658 người.

**5. Xã Kiêu Kỵ**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Kiêu Kỵ có 5,88 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.103 người.

**6. Xã Ninh Hiệp**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Ninh Hiệp có 4,92 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 19.168 người.

**7. Xã Yên Thường**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Yên Thường có 8,67 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 19.121 người.

**8. Xã Cổ Bi**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Cổ Bi có 4,81 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.603 người.

**9. Xã Đặng Xá**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Đặng Xá có 6,03 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 21.312 người.

**10. Xã Dương Xá**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Dương Xá có 4,95 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.058 người.

**11. Xã Dương Quang**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Dương Quang có 5,68 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.059 người.

**12. Xã Lệ Chi**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Lệ Chi có 8,25 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.036 người.

**13. Thị trấn Yên Viên**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 thị trấn Yên Viên có 0,98 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.198 người.

**14. Xã Yên Viên**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Yên Viên có 3,74 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.484 người.

**15.** **Xã Phù Đổng**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Phù Đổng có 11,82 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 14.485 người.

**16. Xã Trung Mầu**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Trung Mầu có 4,30 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.325 người.

**17. Xã Dương Hà**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Dương Hà có 2,71 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 7.452 người.

**18.** **Xã Đình Xuyên**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Đình Xuyên có 3,08 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 11.613 người.

**19. Xã Kim Sơn**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Kim Sơn có 6,32 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 13.761 người.

**20. Xã Phú Thị**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Phú Thị có 5,09 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 9.260 người.

**21. Xã Bát Tràng**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Bát Tràng có 1,66 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.868 người.

**22. Xã Đông Dư**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Đông Dư có 3,77 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.730 người.

**23. Xã Kim Lan**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Kim Lan có 2,74 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 6.811 người.

**24. Xã Văn Đức**

Theo số liệu thống kê của huyện Gia Lâm, tính đến ngày 31 tháng 12 năm 2022 xã Văn Đức có 6,66 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 8.197 người.

**II. ĐÁNH GIÁ ĐIỀU KIỆN, TIÊU CHUẨN ĐẠT ĐƯỢC CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH THEO QUY ĐỊNH**

**1. Điều kiện**

Việc thành lập quận Gia Lâm và các phường thuộc quận Gia Lâm đã đảm bảo các điều kiện quy định tại khoản 2, Điều 128 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, cụ thể:

- Phù hợp với hiện trạng phát triển và tốc độ đô thị hóa của huyện trong thời gian qua; Phù hợp với Kế hoạch phân loại đô thị toàn quốc giai đoạn 2021 - 2030 tại Quyết định số 241/QĐ-TTg ngày 24 tháng 02 năm 2021; Quy hoạch chung xây dựng thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050 tại Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố Hà Nội đến năm 2020, định hướng đến năm 2030 tại Quyết định số 1081/QĐ-TTg ngày 06 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ; Chương trình số 03-CTr/TU ngày 17 tháng 3 năm 2021 của Thành ủy Hà Nội về chỉnh trang đô thị, phát triển đô thị và kinh tế đô thị thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 – 2025.

- Bảo đảm lợi ích chung của quốc gia, hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền địa phương các cấp của thành phố Hà Nội, huyện Gia Lâm; phát huy tiềm năng, lợi thế nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của đất nước. Thành lập quận Gia Lâm sẽ tạo cơ sở pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức chính quyền phù hợp, tạo tiền đề cho Gia Lâm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước, góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh; khai thác được tối đa lợi thế kinh tế - xã hội, cơ sở hạ tầng, nâng cao phúc lợi và hưởng thụ của người dân.

- Thành lập quận Gia Lâm không làm mất đi vị thế chiến lược của huyện mà còn củng cố hơn nữa cho Gia Lâm trong thế trận phòng thủ, bảo đảm an ninh trật tự và an toàn xã hội trong tương lai, đảm bảo sự phát triển ổn định, bền vững lâu dài của đô thị. Đây sẽ là cơ hội thuận lợi giúp khơi dậy và phát huy mọi lợi thế, tiềm năng sẵn có để Gia Lâm góp phần cụ thể hóa mục tiêu xây dựng Thủ đô Hà Nội xứng tầm là một trong những trung tâm kinh tế, du lịch, thương mại dịch vụ của khu vực Châu Á - Thái Bình Dương.

- Thành lập quận và các phường sẽ phát huy tiềm năng, lợi thế của địa phương; hệ thống hạ tầng kinh tế - xã hội sẽ được tiếp tục quan tâm đầu tư đồng bộ nhất là hệ thống các công trình hạ tầng đô thị, giao thông, y tế, giáo dục, các thiết chế văn hoá... Từ đó, Nhân dân sẽ được tiếp cận, thụ hưởng các dịch vụ văn hoá, giáo dục, chăm sóc sức khoẻ,... với điều kiện thuận lợi hơn, chất lượng tốt. Với quá trình phát triển kinh tế - xã hội, nhiều dự án hợp tác về kinh tế của các thành phần kinh tế, các doanh nghiệp sẽ tạo ra nhiều cơ hội giải quyết việc làm, góp phần nâng cao thu nhập và mức sống của người dân. Thành lập quận Gia Lâm và thành lập các phường thuộc quận Gia Lâm đã đảm bảo đoàn kết dân tộc, phù hợp với các yếu tố lịch sử, truyền thống văn hóa của địa phương và nhận được sự đồng thuận cao của Nhân dân.

**2. Tiêu chuẩn**

a) Tiêu chuẩn thành lập quận Gia Lâm

Huyện Gia Lâm đã đảm bảo đạt 5/5 tiêu chuẩn thành lập quận theo quy định tại Điều 7 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính (chi tiết tại Phụ lục II kèm theo).

b) Tiêu chuẩn thành lập các phường thuộc quận

Các phường mới được thành lập trên cơ sở thị trấn Trâu Quỳ, thị trấn Yên Viên và 20 xã: Cổ Bi, Đặng Xá, Dương Xá, Phú Thị, Dương Quang, Kim Sơn, Lệ Chi, Đông Dư, Bát Tràng, Kim Lan, Văn Đức, Đa Tốn, Kiêu Kỵ, Yên Thường, Yên Viên (xã), Dương Hà, Ninh Hiệp, Đình Xuyên, Phù Đổng, Trung Mầu đã đạt 4/4 tiêu chuẩn theo quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (chi tiết tại Phụ lục I kèm theo).

**Phần thứ ba**

**PHƯƠNG ÁN VÀ KÊT QUẢ THÀNH LẬP QUẬN GIA LÂM VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**I. PHƯƠNG ÁN THÀNH LẬP QUẬN GIA LÂM VÀ CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN GIA LÂM, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**1****. Phương án điều chỉnh địa giới hành chính một số xã thuộc huyện Gia Lâm**

a) Thị trấn Trâu Quỳ

- Điều chỉnh 0,11 km2 (11,06 ha) diện tích tự nhiên về xã Đa Tốn quản lý.

- Tiếp nhận 0,064 km2 (6,41 ha ) diện tích tự nhiên từ xã Đa Tốn.

- Tiếp nhận 0,024 km2 (2,46 ha )diện tích tự nhiên từ xã Dương Xá.

b) Xã Đa Tốn

- Điều chỉnh 0,064 km2 (6,41 ha) diện tích tự nhiên về Thị trấn Trâu Quỳ quản lý.

- Tiếp nhận 0,1106 km2 (11,06 ha) diện tích tự nhiên từ Thị trấn Trâu Quỳ.

- Tiếp nhận 0,0391 km2 (3,91 ha) diện tích tự nhiên từ xã Dương Xá.

- Điều chỉnh 0,1153 km2 (11,53 ha) diện tích tự nhiên về xã Kiêu Kỵ quản lý.

- Tiếp nhận 0,0682 km2 (6,82 ha) diện tích tự nhiên từ xã Kiêu Kỵ.

c) Xã Kiêu Kỵ

- Điều chỉnh 0,0922 km2 (9,22 ha) diện tích tự nhiên về xã Dương Xá quản lý.

- Tiếp nhận 0,0318 km2 diện tích tự nhiên từ xã Dương Xá.

- Điều chỉnh 0,0682 km2 (6,82 ha) diện tích tự nhiên về xã Đa Tốn quản lý.

- Tiếp nhận 0,1153 km2 diện tích tự nhiên từ xã Đa Tốn.

d) Xã Dương Xá

- Điều chỉnh 0,02459 km2 ( 2,46 ha) diện tích tự nhiên về thị trấn Trâu Quỳ quản lý.

- Điều chỉnh 0,0391 km2 (3,92 ha) diện tích tự nhiên về xã Đa Tốn quản lý.

- Điều chỉnh 0,0318 km2 (3,18 ha) diện tích tự nhiên về xã Kiêu Kỵ quản lý.

- Tiếp nhận 0,0922 km2 (9,22 ha) diện tích tự nhiên từ xã Kiêu Kỵ.

2. Phương án thành lập quận Gia Lâm

Thành lập quận Gia Lâm trên cơ sở nguyên trạng 116,64 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 309.353 người của huyện Gia Lâm.

Trụ sở làm việc của quận Gia Lâm: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của huyện Gia Lâm hiện có.

**3. Phương án thành lập các phường thuộc quận Gia Lâm**

a) Phường Trâu Quỳ

Thành lập phường Trâu Quỳ trên cơ sở 7,16 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 30.426 người của thị trấn Trâu Quỳ.

Trụ sở làm việc của phường Trâu Quỳ: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của thị trấn Trâu Quỳ hiện có.

b) Phường Đa Tốn

Thành lập phường Đa Tốn trên cơ sở nguyên trạng 7,43 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 22.658 người của xã Đa Tốn.

Trụ sở làm việc của phường Đa Tốn: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Đa Tốn hiện có.

c) Phường Kiêu Kỵ

Thành lập phường Kiêu Kỵ trên cơ sở nguyên trạng 5,86 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.103 người của xã Kiêu Kỵ.

Trụ sở làm việc của phường Kiêu Kỵ: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Kiêu Kỵ hiện có.

d) Phường Ninh Hiệp

Thành lập phường Ninh Hiệp trên cơ sở nguyên trạng 4,92 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 19.168 người của xã Ninh Hiệp.

Trụ sở làm việc của phường Ninh Hiệp: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Ninh Hiệp hiện có.

đ) Phường Yên Thường

Thành lập phường Yên Thường trên cơ sở nguyên trạng 8,67 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 19.121 người của xã Yên Thường.

Trụ sở làm việc của phường Yên Thường: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Yên Thường hiện có.

e) Phường Cổ Bi

Thành lập phường Cổ Bi trên cơ sở nguyên trạng 4,81 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.603 người của xã Cổ Bi.

Trụ sở làm việc của phường Cổ Bi: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Cổ Bi hiện có.

g) Phường Đặng Xá

Thành lập phường Đặng Xá trên cơ sở nguyên trạng 6,03 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 21.312 người của xã Đặng Xá.

Trụ sở làm việc của phường Đặng Xá: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Đặng Xá hiện có.

h) Phường Dương Xá

Thành lập phường Dương Xá trên cơ sở nguyên trạng 4,99 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.058 người của xã Dương Xá.

Trụ sở làm việc của phường Dương Xá: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Dương Xá hiện có.

i) Phường Dương Quang

Thành lập phường Dương Quang trên cơ sở nguyên trạng 5,68 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.059 người của xã Dương Quang.

Trụ sở làm việc của phường Dương Quang: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Dương Quang hiện có.

k) Phường Lệ Chi

Thành lập phường Lệ Chi trên cơ sở nguyên trạng 8,25 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.036 người của xã Lệ Chi hiện có.

Trụ sở làm việc của phường Lệ Chi: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Lệ Chi hiện có.

l) Phường Yên Viên

Thành lập phường Yên Viên trên cơ sở nhập toàn bộ 0,98 km2 diện tích tự nhiên, dân số 13.198 người của thị trấn Yên Viên và toàn bộ 3,74 km2 diện tích tự nhiên, dân số 14.484 người của xã Yên Viên.

Lý do lấy tên là phường Yên Viên: Hiện tại cả 02 đơn vị hiện tại đều có tên chung là Yên Viên.

Trụ sở làm việc của phường Yên Viên: tại trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của thị trấn Yên Viên hiện có.

m) Phường Phù Đổng

Thành lập phường Phù Đổng trên cơ sở nhập toàn bộ 4,30 km2 diện tích tự nhiên, dân số 6.325 người của xã Trung Mầu và toàn bộ 11,82 km2 diện tích tự nhiên, dân số 14.485 người của xã Phù Đổng.

Lý do lấy tên là phường Phù Đổng: Tên gọi Phù Đổng gắn với truyền thuyết Thánh Gióng. Hội Gióng xã Phù Đổng được UNESCO tôn vinh và công nhận là Di sản văn hóa phi vật thể đại diện của nhân loại.

Trụ sở làm việc của phường Phù Đổng: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Phù Đổng hiện có.

n) Phường Thiên Đức

Thành lập phường Thiên Đức trên cơ sở nhập toàn bộ 3,08 km2 diện tích tự nhiên, dân số 11.613 người của xã Đình Xuyên và toàn bộ 2,71 km2 diện tích tự nhiên, dân số 7.452 người của xã Dương Hà.

Lý do lấy tên là phường Thiên Đức: Lấy tên theo dòng sông Thiên Đức chảy qua địa bàn hai xã.

Trụ sở làm việc của phường Thiên Đức: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Dương Hà hiện có.

o) Phường Phú Sơn

Thành lập phường Phú Sơn trên cơ sở nhập toàn bộ 6,32 km2 diện tích tự nhiên, dân số 13.761 người của xã Kim Sơn và toàn bộ 5,09 km2 diện tích tự nhiên, dân số 9.260 người của xã Phú Thị.

Lý do lấy tên là phường Phú Sơn: Lấy âm tiết trong tên 02 xã Kim Sơn và Phú Thị ghép vào với nhau thành tên phường mới.

Trụ sở làm việc của phường Phú Sơn: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Kim Sơn hiện có.

p) Phường Bát Tràng

Thành lập phường Bát Tràng trên cơ sở nhập toàn bộ 1,66 km2 diện tích tự nhiên, dân số 8.868 người của xã Bát Tràng và toàn bộ 3,77 km2 diện tích tự nhiên, dân số 6.730 người của xã Đông Dư.

Lý do lấy tên là phường Bát Tràng: Tên Bát Tràng đã có trong sử sách của nhà nước phong kiến và nổi tiếng về nghề làm gốm. Thương hiệu gốm Bát Tràng cũng nổi tiếng trong cả nước và quốc tế.

Trụ sở làm việc của phường Bát Tràng: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Bát Tràng hiện có.

q) Phường Kim Đức

Thành lập phường Kim Đức trên cơ sở nhập toàn bộ 6,66 km2 diện tích tự nhiên, dân số 8.197 người của xã Văn Đức và toàn bộ 2,74 km2 diện tích tự nhiên, dân số 6.811 người của xã Kim Lan.

Lý do lấy tên là phường Kim Đức: Lấy âm tiết đầu trong tên 02 xã Kim Lan và Văn Đức ghép vào với nhau thành tên phường mới.

Trụ sở làm việc của phường Kim Đức: giữ nguyên trụ sở làm việc của Đảng ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể của xã Văn Đức hiện có.

**II. KẾT QUẢ SAU KHI THÀNH LẬP QUẬN GIA LÂM VÀ THÀNH LẬP CÁC PHƯỜNG THUỘC QUẬN GIA LÂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**1. Thành phố Hà Nội**

Thành phố Hà Nội không thay đổi về diện tích tự nhiên, dân số và số đơn vị hành chính cấp huyện trực thuộc, nhưng tăng 01 quận (quận Gia Lâm) và giảm 01 huyện (huyện Gia Lâm); 579 đơn vị hành chính cấp xã, gồm: 363 xã, 191 phường và 19 thị trấn (giảm 20 xã, 02 thị trấn và tăng 16 phường).

**2. Quận Gia Lâm**

Quận Gia Lâm sau khi thành lập có 116,64 km2 diện tích tự nhiên, quy mô dân số 309.353 người, có 16 đơn vị hành chính cấp xã trực thuộc, bao gồm 16 phường: Trâu Quỳ, Đa Tốn, Kiêu Kỵ, Ninh Hiệp, Yên Thường, Cổ Bi, Đặng Xá, Dương Xá, Dương Quang, Lệ Chi, Yên Viên, Phù Đổng, Thiên Đức, Quyết Thắng, Bát Tràng, Kim Đức.

Địa giới hành chính quận Gia Lâm: Đông giáp huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh và huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Tây giáp quận Long Biên, quận Hoàng Mai và huyện Đông Anh; Nam giáp huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và huyện Thanh Trì; Bắc giáp thành phố Từ Sơn và huyện Tiên Du thuộc tỉnh Bắc Ninh.

3. Phường Trâu Quỳ

Phường Trâu Quỳ có 7,16 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 30.051 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Phú Sơn và phường Dương Xá; Tây giáp các phường Thạch Bàn, Cự Khối thuộc quận Long Biên và phường Bát Tràng; Nam giáp phường Đa Tốn; Bắc giáp phường Cổ Bi và phường Đặng Xá.

4. Phường Đa Tốn

Phường Đa Tốn có 7,43 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 22.658 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Kiêu Kỵ; Tây giáp phường Bát Tràng; Nam giáp xã Cửu Cao và xã Phụng Công thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Bắc giáp phường Trâu Quỳ.

5. Phường Kiêu Kỵ

Phường Kiêu Kỵ có 5,86 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.103 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Tân Quang thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Tây giáp phường Đa Tốn; Nam giáp xã Cửu Cao thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Bắc giáp phường Dương Xá.

6. Phường Ninh Hiệp

Phường Ninh Hiệp có 4,92 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 19.168 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Đình Bảng và phường Phù Chẩn thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Tây giáp phường Thiên Đức; Nam giáp phường Phù Đổng; Bắc giáp phường Yên Thường.

7. Phường Yên Thường

Phường Yên Thường có 8,67 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 19.121 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Đình Bảng và phường Châu Khê thuộc thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh; Tây giáp xã Mai Lâm thuộc huyện Đông Anh; Nam giáp phường Yên Viên và phường Thiên Đức; Bắc giáp xã Dục Tú thuộc huyện Đông Anh.

8. Phường Cổ Bi

Phường Cổ Bi có 4,81 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.603 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Đặng Xá; Nam giáp phường Trâu Quỳ; phường Thạch Bàn thuộc quận Long Biên; Tây giáp phường Phúc Lợi thuộc quận Long Biên; Bắc giáp phường Phù Đổng, phường Thiên Đức.

9. Phường Đặng Xá

Phường Đặng Xá có 6,03 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 21.312 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Phú Sơn; Tây giáp phường Cổ Bi; Nam giáp phường Trâu Quỳ và phường Phú Sơn; Bắc giáp phường Phù Đổng.

10. Phường Dương Xá

Phường Dương Xá có 4,99 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.058 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Dương Quang; Tây giáp phường Đa Tốn và phường Kiêu Kỵ; Nam giáp thị trấn Như Quỳnh và xã Tân Quang thuộc huyện Văn Lâm; Bắc giáp phường Phú Sơn và phường Trâu Quỳ.

11. Phường Dương Quang

Phường Dương Quang có 5,68 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.059 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp các xã Song Liễu và phường Xuân Lâm thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Nam giáp thị trấn Như Quỳnh và xã Lạc Đạo thuộc huyện Văn Lâm, tỉnh Hưng Yên; Tây giáp phường Dương Xá; Bắc giáp phường Phú Sơn.

12. Phường Lệ Chi

Phường Lệ Chi có 8,25 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.036 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp các phường Trí Quả, xã Đình Tổ thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Tây giáp phường Phù Đổng; Nam giáp phường Phú Sơn; phường Xuân Lâm thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Bắc giáp xã Tri Phương thuộc huyện Tiên Du và xã Đình Tổ thuộc huyện Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh.

13. Phường Yên Viên

Phường Yên Viên có 4,71 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 27.682 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp các phường Yên Thường, phường Thiên Đức; Tây giáp xã Mai Lâm thuộc huyện Đông Anh; Nam giáp phường Giang Biên và phường Đức Giang thuộc quận Long Biên; Bắc giáp phường Yên Thường.

14. Phường Phù Đổng

Phường Phù Đổng có 16,12 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 20.810 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Lệ Chi; Tây giáp phường Thiên Đức, phường Phúc Lợi thuộc quận Long Biên; Nam giáp các phường Phú Sơn, phường Đặng Xá và phường Cổ Bi; Bắc giáp phường Ninh Hiệp; xã Đại Đồng, xã Tri Phương thuộc huyện Tiên Du, tỉnh Bắc Ninh.

15. Phường Thiên Đức

Phường Thiên Đức có 5,79 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 19.065 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Ninh Hiệp, phường Yên Thường; Tây giáp phường Yên Viên, phường Giang Biên, phường Phúc Lợi thuộc quận Long Biên; Nam giáp phường Phù Đổng; Bắc giáp phường Yên Viên

16. Phường Phú Sơn

Phường Phú Sơn có 11,41 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 23.021 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Lệ Chi, xã Song Liễu và phường Xuân Lâm thuộc thị xã Thuận Thành, tỉnh Bắc Ninh; Tây giáp phường Đặng Xá, phường Trâu Quỳ; Nam giáp phường Dương Quang và phường Dương Xá; Bắc giáp phường Phù Đổng, phường Đặng Xá, phường Lệ Chi.

17. Phường Bát Tràng

Phường Bát Tràng có 5,43 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.598 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp phường Đa Tốn; Tây giáp phường Lĩnh Nam thuộc quận Hoàng Mai; Nam giáp xã Xuân Quan thuộc huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên và phường Kim Đức; Bắc giáp phường Trâu Quỳ, phường Cự Khối thuộc quận Long Biên.

18. Phường Kim Đức

Phường Kim Đức có 9,40 km2 diện tích tự nhiên và quy mô dân số 15.008 người.

Địa giới hành chính: Đông giáp xã Xuân Quan; Tây giáp phường Lĩnh Nam thuộc quận Hoàng Mai, xã Yên Mỹ thuộc huyện Thanh Trì; Nam giáp thị trấn Văn Giang huyện Văn Giang, tỉnh Hưng Yên; Bắc giáp phường Bát Tràng.

**Phần thứ tư  
KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ**

Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã, thành lập quận Gia Lâm và thành lập các phường thuộc quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội là phù hợp với các chủ trương của Đảng và Nhà nước và phù hợp với hiện trạng phát triển kinh tế - xã hội; tốc độ đô thị hóa của huyện và các xã, thị trấn trong thời gian qua; tạo cơ sở pháp lý cho việc thiết lập mô hình tổ chức chính quyền phù hợp giúp Gia Lâm hoàn thành tốt nhiệm vụ quản lý hành chính Nhà nước, phát triển kinh tế - xã hội, tạo nên bộ mặt mới cho đô thị trong giai đoạn phát triển hiện nay. Đồng thời, đây cũng là động lực mạnh mẽ tăng cường thu hút đầu tư, khơi dậy và phát huy mọi lợi thế, tiềm năng sẵn có để huyện Gia Lâm bứt phá vươn lên, phát triển bền vững trở thành trung tâm công nghiệp, thương mại, dịch vụ, tài chính, du lịch, văn hóa và giải trí, y tế, giáo dục.

Thành lập quận Gia Lâm và thành lập các phường thuộc quận góp phần tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chính quyền địa phương, giảm tải gánh nặng ngân sách Nhà nước; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức để phục vụ người dân tốt hơn. Đồng thời cũng tạo điều kiện thuận lợi cho Gia Lâm có cơ hội tăng cường thu hút đầu tư, tiếp tục cải tạo và nâng cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nâng cao hơn nữa đời sống Nhân dân; tạo điều kiện khai thác tốt hơn tiềm năng của các xã, phường; sắp xếp hợp lý nguồn lao động, tạo ra động lực mới cho sự phát triển, góp phần đẩy nhanh tốc độ tăng trưởng kinh tế, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tăng cường hiệu quả quản lý Nhà nước, đảm bảo an ninh - quốc phòng đáp ứng nguyện vọng của Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân thành phố Hà Nội nói chung và Nhân dân huyện Gia Lâm nói riêng.

Thực hiện quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định hiện hành liên quan, Ủy ban nhân dân huyện Gia Lâm xây dựng “Đề án thành lập quận Gia Lâm và các phường thuộc quận Gia Lâm, thành phố Hà Nội” kính trình các cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

|  |  |
| --- | --- |
|  | **TM. UỶ BAN NHÂN DÂN**  **CHỦ TỊCH** |

1. Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050. [↑](#footnote-ref-1)
2. Chương trình số 02/CTr-TU của Thành ủy về “Đẩy mạnh đổi mới mô hình tăng trưởng, cơ cấu lại nền kinh tế và hội nhập quốc tế, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức cạnh tranh, phát triển kinh tế Thủ đô nhanh và bền vững giai đoạn 2021 - 2025”; Chương trình số 07/CTr-TU của Thành ủy về về “Đẩy mạnh phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trên địa bàn thành phố Hà Nội giai đoạn 2021 - 2025”. [↑](#footnote-ref-2)